TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-PT
Ngày 22-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Vân Thúy

Ông Lưu Văn Tỉnh

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 do có kháng cáo của bị hại anh Phạm Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- *Bị cáo:* **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2002 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Cẩm Hoàn, xã Thanh Sơn, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Lạng Côn, xã Đông Phương, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trình, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2022, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị hại anh Phạm Văn T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn việc nợ tiền, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/8/2022 Nguyễn Đức T và anh Phạm Văn T1, sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã Đ, huyện K hẹn gặp

nhau ở quán bia "Bến Đức Quán" ở thôn Đức Phong, xã Đ để nói chuyện. Tại đây, T ngồi uống bia cùng anh T1 và bốn người bạn. Khi cả nhóm đang ngồi nói chuyện, anh T1 bảo T "*mày nợ tiền tao*" thì T nói "*tiền gì anh*". Thấy vậy, anh T1 đứng dậy dùng tay đánh T nhưng không trúng. Anh T1 đuổi T chạy xung quanh bàn bia. Lúc này mọi người đứng dậy can ngăn đẩy anh T1 ra; T lấy 02 chiếc cốc thủy tinh loại 330ml trên mặt bàn, mỗi tay cầm 01 chiếc cốc, dùng tay phải ném 01 chiếc cốc trúng vào lưng anh T1, tiếp tục chuyển chiếc cốc còn lại từ tay trái sang tay phải đập vào đầu anh T1. Được mọi người can ngăn nên T bỏ đi; anh T1 bị chảy máu ở đầu và lưng đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện K.

Ngày 08/8/2022 anh T1 có đơn trình báo Công an xã Đ; ngày 03/10/2022 anh T1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 484/2022/TgT ngày 20/9/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Phạm Văn T1 bị 01 vết thương rách da đầu vùng trán đỉnh trái không gây tổn thương sọ não, để lại sẹo nhỏ không ảnh hưởng chức năng, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; 02 vết thương rách da vùng lưng phải để lại 01 sẹo nhỏ và 01 sẹo vừa không ảnh hưởng chức năng, tỷ lệ tổn thương cơ thể do 02 sẹo gây nên là 01% và 02%; xây xước da hàm mặt không để lại sẹo, không có tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Vết thương vùng đầu do vật có góc cạnh cứng, có thể sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên; 02 vết thương vùng lưng phải do vật có góc cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 125 bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại anh Phạm Văn T1 có đơn kháng cáo đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích là không oan. Bị hại giữ nguyên đơn kháng cáo, đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

* *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 2 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho áp dụng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng không có hành động đe dọa hay gây gổ với anh T1, cho thấy một

phần ý thức tự cải tạo của bị cáo. Giai đoạn xét xử phúc thẩm không phát sinh tài liệu mới. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Vì vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Phạm Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* *Bị hại anh Phạm Văn T1 trình bày ý kiến:* Bị cáo T có thái côn đồ, đã nhiều lần thách thức anh T1. Tại phiên tòa bị cáo T xin lỗi nhưng anh T1 không chấp nhận vì đã nhiều lần. Bị cáo cũng đã xin lỗi nhiều lần nhưng sau đó bị cáo không thực hiện, do vậy anh giữ nguyên kháng cáo, đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo T, không cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Kháng cáo của bị hại anh Phạm Văn T1 trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên anh Phạm Văn T1 đã có hành vi đuổi đánh bị cáo Nguyễn Đức T dẫn đến bị cáo đã có hành vi dùng dùng 02 cốc thủy tinh là "hung khí nguy hiểm" đánh gây thương tích cho anh Phạm Văn T1, tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 4%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Toà án nhân dân huyện K xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Đức T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện đề xuất mức bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Do vậy bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] *Xét kháng cáo đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo của bị hại:*

Xét thấy một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là do bị hại anh T1 đã có hành động đánh và đuổi bị cáo trước, nên xác định bị hại có lỗi một phần. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã chủ động đề nghị mức bồi thường cho người bị hại, người bị hại cũng chấp nhận việc bồi thường của bị cáo, thể hiện trách nhiệm bị cáo về hành vi của mình gây ra.. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

[6] *Về án phí:* Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Phạm Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 125 bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Đức T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Phương, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị hại anh Phạm Văn T1 phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHP;
- VKSND huyện K**;**
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện K**;**
- Cơ quan THAHS huyện K;
- TAND huyện K;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tỉnh **Trần Thị Vân Thúy**

Phạm Hữu Trường